

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng Nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Bờ Y
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân xã Bờ Y)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng, xây dựng, duy tu, bảo dưỡng và tổ chức các hoạt động liên quan đến nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Bờ Y.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nghĩa địa của địa phương.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nghĩa trang* là nơi mai táng người chết tập trung theo các hình thức khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau, được UBND xã quy hoạch; xác định vị trí, ranh giới và được cấp có thẩm quyền phê duyệt

2. *Phần mộ cá nhân* là nơi táng thi hài, hài cốt của người chết.

3. Các hình thức táng người chết bao gồm: Mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.

4. *Táng* là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.

5. *Mai táng* là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

6. *Chôn cất một lần* là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.

7. *Hung táng* là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

8. *Cải táng* là việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

9. *Cát táng* là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.

10. *Dịch vụ nghĩa trang* bao gồm tổ chức tang lễ, mai táng; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; bảo quản, lưu giữ tro cốt và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

11. *Quản lý nghĩa trang* là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.

12. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang là người trực tiếp ký hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang hoặc là người có quan hệ với người được táng đứng tên ký hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

13. Giá dịch vụ nghĩa trang là toàn bộ các chi phí tính đúng, tính đủ cho phần mộ cá nhân và mức lợi nhuận hợp lý để thực hiện dịch vụ nghĩa trang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng Nghĩa trang

1. Việc mai táng, cát táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang. Không được mai táng, cát táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang, trừ trường hợp được chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

2. Việc mai táng, cát táng người chết trong các nghĩa trang phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, gia đình, chống lãng phí đất.

3. Đảm bảo vệ sinh xung quanh ngôi mộ khi hoàn thiện việc xây dựng, sửa chữa. Vật liệu đất đào huyệt dư thừa được thu gom, gọn gàng và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.

4. Việc sử dụng đất, xây dựng nghĩa trang phải đúng mục đích và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Chính sách áp dụng đối với các trường hợp đặc biệt

1. Đối với người không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng, khi chết trên địa bàn xã: Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích phối hợp với thôn, tổ dân phố và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức mai táng theo đúng quy định.

2. Trường hợp người chết trên địa bàn xã do thiên tai, dịch bệnh: Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích phối hợp với thôn, tổ dân phố hướng dẫn gia đình tổ chức mai táng bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

3. Đối với người ở nơi khác tạm trú tại địa phương, người địa phương đã chuyển đi nơi khác hoặc người ở địa phương khác có nguyện vọng được mai táng tại nghĩa địa trên địa bàn xã: Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích phối hợp với trưởng thôn xem xét, tổng hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân xã quyết định.

4. Đối với các phần mộ trong nghĩa trang không còn thân nhân chăm sóc: Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích phối hợp với thôn, tổ dân phố rà soát, đề xuất để Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định việc di chuyển mộ đến vị trí tập trung khác (nếu cần thiết) theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG

Điều 5. Đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Bồ Y là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác và tổ chức các hoạt động tại nghĩa trang trên địa bàn xã theo phân cấp quản lý hiện hành.

2. Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích chịu trách nhiệm trước UBND xã Bờ Y và pháp luật về toàn bộ hoạt động quản lý nghĩa trang.

3. Tuyên truyền, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang đảm bảo các quy định và Quy chế.

Điều 6. Quản lý sử dụng đất nghĩa trang

1. Việc bố trí, sử dụng các phần mộ phải tuân thủ quy hoạch, sơ đồ phân lô đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiêm cấm mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nghĩa trang dưới mọi hình thức.

3. Diện tích, kích thước phần mộ thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích được quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy chế này.

Điều 7. Đăng ký mai táng, cải táng

1. Thân nhân người chết có nhu cầu mai táng hoặc cải táng tại Nghĩa trang nhân dân xã Bờ Y phải làm đơn đăng ký theo mẫu do Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Bờ Y ban hành và có xác nhận của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố nơi cư trú.

2. Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Bờ Y có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, bố trí vị trí phần mộ phù hợp theo quy hoạch và hướng dẫn thực hiện việc mai táng, cải táng theo quy định.

3. Việc cải táng phải được thực hiện tại khu vực đã được quy hoạch trong nghĩa trang và bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Việc đăng ký trước phần mộ cá nhân cho các đối tượng để dành trong Nghĩa trang nhân dân xã Bờ Y được xem xét đối với các trường hợp sau:

- a) Người từ đủ 70 tuổi trở lên;
- b) Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế ban hành;
- c) Người có vợ hoặc chồng đã được an táng tại Nghĩa trang nhân dân xã Bờ Y được đặt trước một vị trí lô mộ của nghĩa trang (ưu tiên cho việc bố trí lô mộ liền kề, nếu có).

5. Hồ sơ đăng ký trước phần mộ cá nhân thực hiện theo điểm b, điểm c khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP gồm:

- a) Đơn đề nghị đăng ký trước phần mộ cá nhân;
- b) Bản sao giấy tờ tùy thân của người đề nghị (thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp pháp khác);
- c) Giấy xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo;
- d) Giấy chứng tử và giấy đăng ký kết hôn đối với trường hợp có vợ hoặc chồng đã được an táng tại nghĩa trang.

6. Hồ sơ đăng ký được nộp tại Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Bờ Y. Thời gian giải quyết không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Các giấy tờ trong hồ sơ là bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản

sao chứng thực theo quy định.

Điều 8. Xây dựng, tu bổ phần mộ và công trình nghĩa trang

1. Việc xây dựng, sửa chữa, tu bổ mộ, bia mộ phải được Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã chấp thuận và giám sát.

2. Không được xây dựng lấn chiếm lối đi, không gian chung và không đúng quy định về kích thước, hình thức mộ.

3. Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cây xanh và các công trình phục vụ chung trong nghĩa trang.

Điều 9. Lập và lưu trữ hồ sơ Nghĩa trang

1. Nội dung của hồ sơ nghĩa trang:

a. Sơ đồ vị trí các khu chức năng, lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ và phần mộ.

b. Tất cả các phần mộ trong nghĩa trang đều phải được đánh số.

c. Có sổ theo dõi hoạt động táng trong nghĩa trang và lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng và thân nhân.

2. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân khi có đề nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Xác định vị trí các phần mộ trong Nghĩa trang

1. Tất cả các phần mộ trong Nghĩa trang phải được đánh số vào sổ theo dõi.

2. Việc xác định các vị trí phần mộ trong Nghĩa trang phải đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý.

3. Phương pháp xác định vị trí các phần mộ.

- Vị trí của phần mộ được tạo bởi: Lô mộ, hàng mộ, số mộ.

- Trên mộ phải ghi số mộ. Số mộ phải tương ứng với sổ lưu (*hồ sơ lưu*).

+ Khu mộ: Đánh theo chữ cái: A,B,C...

+ Lô mộ, hàng mộ, số mộ: Đánh theo số tự nhiên: 1,2,3...

- Ghi tên khu mộ, đánh số ngôi mộ rõ ràng, đảm bảo sử dụng lâu dài.

- Khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến vào việc xác định vị trí các phần mộ trong các Nghĩa trang.

Điều 11. Nội dung cơ bản của Quy chế quản lý Nghĩa trang

1. Quy định về ranh giới, quy mô Nghĩa trang và các khu chức năng trong Nghĩa trang

a. Vị trí: Thôn Thung Nai, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi (*Có Sơ đồ quy hoạch phân lô kèm theo*).

- Phía Đông giáp đường hiện trạng;

- Phía Nam giáp ao, đất trồng lúa của dân;

- Phía Tây giáp đất trồng cây công nghiệp của dân;

- Phía Bắc giáp đất trồng cây công nghiệp của dân;

b. Quy mô đầu tư:

- Tổng diện tích 15,4 ha.

- Phân ra thành 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 khoảng 3,49 ha và giai đoạn 2 khoảng 11,91 ha.

- Hiện nay đã đầu tư xây dựng hoàn thành giai đoạn 1, bao gồm các hạng mục chủ yếu sau:

- + San nền;
- + Nhà tưởng niệm;
- + Cổng, hàng rào;
- + Bãi đậu xe và sân đường;
- + Nhà quản trang;
- + Đường nhánh;
- + Rãnh thoát nước.

c. Các khu chức năng trong nghĩa trang:

Nghĩa trang nhân dân xã Bờ Y được chia làm 03 khu mộ (*Khu mộ cát táng - Khu A; Khu mộ hung táng, mộ vĩnh viễn - Khu B và Khu mộ trẻ sơ sinh - Khu C*) và một số hạng mục như: Nhà tưởng niệm, nhà bảo vệ, đường nội bộ, bãi đậu xe, hàng rào, giếng khoan, ...

- Khu vực mộ cát táng (*Khu A*) gồm 07 lô, được đánh số thứ tự từ Lô 1 đến Lô 7; tổng diện tích 1,4326 ha.

- Khu vực hung táng, mộ vĩnh viễn (*Khu B*) gồm 10 lô, được đánh số thứ tự từ Lô 1 đến Lô 10; tổng diện tích 3,0138 ha.

- Khu vực trẻ sơ sinh (*Khu C*), diện tích 3.670 m².

2. Quy định về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình xây dựng, các phần mộ trong Nghĩa trang

a. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong Nghĩa trang phải được sự cho phép của Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ không làm ảnh hưởng đến phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của Nghĩa trang.

b. Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ (*không tính diện tích đường đi xung quanh mộ*):

- Mộ hung táng và chôn cất 1 lần tối đa 4,59 m²/mộ (*dài 2,7m x rộng 1,7m*).

- Mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng tối đa 2,66 m²/mộ (*dài 1,9m x rộng 1,4m*).

c. Kích thước mộ và huyệt mộ tối đa:

* Mộ hung táng hoặc chôn cất một lần:

- Kích thước mộ (*dài x rộng x cao*): 2,4m x 1,4m x 0,8m.

- Kích thước huyệt mộ (*dài x rộng x sâu*): 2,2m x 0,9m x 1,5m.

- Đối với trẻ sơ sinh, thai nhi:

+ Kích thước mộ (*dài x rộng x cao*): 0,9m x 0,6m x 0,5m.

+ Kích thước huyệt mộ (*dài x rộng x sâu*): 0,7m x 0,4m x 0,8m.

* Mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng:

- Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 1,5m x 1,0m x 0,8m.

- Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 1,2m x 0,8m x 0,8m.

d. Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang:

- Lối đi đường trục chính rộng 5,0 m (đã được đầu tư xây dựng).

- Lối đi bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) là 1,2 m.

- Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp là 0,8 m.

- Khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng là 0,6 m.

đ. Không được xây lấn chiếm không gian, lối đi và chiều cao mộ đã quy định.

e. Hình thức, kích thước, bia và hướng mộ của Nghĩa trang phải được xây dựng thống nhất theo các quy định tại Quy chế này.

- Hình thức mộ: Mộ xây gạch, trát vữa xi măng quét sơn hoặc bả ma tít quét sơn hoặc quét vôi. Phần huyệt mộ chôn cất vĩnh viễn có thể đổ bê tông cốt thép hoặc lấp cát, đất. Phần trên mộ có thể ốp hoặc lát đá, gạch có màu sắc phù hợp. Chỉ được phép xây mộ trong khuôn viên quy định về diện tích nêu trên, không để các vật kiến trúc thuộc mộ vượt ra ngoài ranh giới mộ đã quy định.

- Hướng xây mộ: Quy định các khu vực mộ hung táng, cải táng và trẻ sơ sinh đã UBND huyện Ngọc Hồi (cũ) phê duyệt theo sơ đồ.

+ Đối với 01 lô mộ: Hướng chôn từ Đông sang Tây hoặc từ Nam sang Bắc và từ địa hình thấp lên cao. Phải chôn hết 01 hàng mộ mới được chuyển sang hàng mộ tiếp theo.

3. Quy định về việc tiếp nhận đăng ký, tổ chức mai táng và lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang

a. Thủ tục đăng ký tổ chức mai táng:

- Thân nhân người chết khi có nhu cầu mai táng tại Nghĩa trang nhân dân xã Bờ Y xin mẫu “Đơn đề nghị bố trí đất mai táng” tại Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Bờ Y, điền thông tin cần thiết để bố trí đất mai táng theo quy định.

- Việc giải quyết cấp đất mai táng được phục vụ tất cả các ngày trong tuần, buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Thời gian giải quyết đơn trong 01 buổi làm việc.

- Thân nhân người chết phải đăng ký với Bảo vệ quản lý nghĩa trang giờ khai huyệt, giờ di quan để kiểm tra việc đào huyệt và chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để việc mai táng được thuận lợi, thông suốt.

b. Thủ tục đăng ký tổ chức cải táng:

Người đề nghị cấp đất cải táng cho thân nhân phải có đơn, có xác nhận của Ban quản lý thôn (tổ trưởng TDP, thôn trưởng) nơi đăng ký thường trú, trong đó thể hiện rõ họ tên người mất, năm chết, nơi mai táng trước khi chuyển tới Nghĩa trang nhân dân huyện.

4. Quy định về hoạt động nghi lễ, chỉ dẫn khách thăm viếng, tưởng

niệm và quản lý các hoạt động trong Nghĩa trang

- Nghĩa trang nhân dân xã Bờ Y chỉ tổ chức mai táng người chết, cải táng và lưu trữ tro cốt; không tổ chức các hoạt động nghi lễ khác.

- Việc chôn cất người chết (*đào huyệt, xây mộ và tất cả những việc liên quan*) phải thực hiện trong khung giờ từ 7 giờ 00 phút sáng đến 17 giờ 00 phút trong ngày. Trường hợp ngoài khung giờ này, phải có ý kiến thống nhất của Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Bờ Y bằng văn bản.

- Việc thăm viếng của thân nhân người chết tại Nghĩa trang được thực hiện từ 07 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút đối với tất cả các ngày trong ngày, riêng ngày Mừng một tết Nguyên đán từ 06 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút, ngoài khung giờ này phải đăng ký với Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích.

Điều 12. Vệ sinh trong các hoạt động mai táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang

1. Các hộ gia đình khi tiến hành mai táng, cất bốc phải lấy hết các vật liệu như: gỗ ván, quần áo.... thu gom lại nơi quy định và san lấp trả lại mặt bằng khu vực phần mộ mới cất bốc.

2. Đảm bảo vệ sinh xung quanh khi hoàn thiện xây dựng, sửa chữa, tạo khung cảnh trang nghiêm, tôn kính, văn minh, sạch đẹp

3. Các tổ chức, cá nhân đến nghĩa trang có trách nhiệm giữ gìn trật tự, vệ sinh chung; không xả rác, không phá hoại tài sản.

4. Trường hợp vi phạm, Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Bờ Y phối hợp Công an xã xử lý theo quy định pháp luật.

Chương III

QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của người sử dụng nghĩa trang

1. Được đăng ký sử dụng phần mộ và các dịch vụ nghĩa trang theo quy định.

2. Được hướng dẫn, cung cấp thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng nghĩa trang.

3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký mai táng, cải táng, xây dựng và sửa chữa phần mộ theo quy định của Quy chế này.

4. Chấp hành quy hoạch, nội quy nghĩa trang và hướng dẫn của Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Bờ Y.

5. Giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự trong khu vực nghĩa trang; không thực hiện các hành vi làm ảnh hưởng đến các phần mộ và công trình chung trong nghĩa trang.

6. Thực hiện đầy đủ các khoản phí, chi phí dịch vụ nghĩa trang (nếu có) theo quy định hiện hành.

Điều 14. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Mai táng, cải táng không đúng vị trí quy hoạch hoặc tự ý chôn cất ngoài phạm vi nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng, sửa chữa, coi nói phần mộ, bia mộ và các công trình khác không đúng quy định hoặc chưa được chấp thuận.

3. Lấn chiếm đất nghĩa trang, hành lang, lối đi chung và các khu vực công cộng trong nghĩa trang.

4. Mua bán, chuyển nhượng đất nghĩa trang dưới mọi hình thức.

5. Phá hoại công trình hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, cảnh quan và các phần mộ trong nghĩa trang.

6. Gây mất an ninh trật tự, vệ sinh môi trường; đổ rác thải, vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định.

7. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn trong quá trình quản lý, sử dụng nghĩa trang.

8. Thu các khoản phí, lệ phí trái quy định của pháp luật.

9. Các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, xử lý theo quy định của pháp luật hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định.

2. Trường hợp vi phạm gây ảnh hưởng đến quy hoạch, môi trường, cảnh quan hoặc an ninh trật tự trong nghĩa trang thì buộc khôi phục hiện trạng ban đầu và chịu mọi chi phí khắc phục hậu quả.

3. Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Bờ Y phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, lập biên bản và đề xuất xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của UBND xã Bờ Y

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã, các thôn, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nghĩa trang; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng và bảo vệ quỹ đất nghĩa trang phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã

1. Trực tiếp quản lý, vận hành và tổ chức các hoạt động tại Nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã theo quy định.

2. Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký mai táng, cải táng; bố trí phần mộ theo đúng quy hoạch.

3. Quản lý hồ sơ nghĩa trang, sơ đồ phân khu và thông tin các phần mộ theo quy định.

4. Tổ chức duy tu, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan và các công trình phục vụ chung trong nghĩa trang.

5. Phối hợp với Công an xã, Ban quản lý thôn, tổ dân phố và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý, bảo đảm an ninh trật tự và vệ sinh môi trường tại nghĩa trang.

6. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND xã về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang; đề xuất giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Điều 18. Trách nhiệm của Công an xã, Ban quản lý thôn, tổ dân phố và các cơ quan liên quan

1. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm:

a) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Phối hợp tham mưu UBND xã trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, xây dựng, cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền;

d) Phối hợp với Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã và các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng nghĩa trang.

2. Công an xã có trách nhiệm phối hợp bảo đảm an ninh trật tự; xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra tại nghĩa trang theo quy định.

3. Ban quản lý thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến Quy chế này đến Nhân dân trên địa bàn;

b) Phối hợp xác nhận các nội dung liên quan trong hồ sơ đăng ký mai táng, cải táng;

c) Phối hợp với Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã trong công tác quản lý nghĩa trang tại địa phương.

Các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Bờ Y tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.